

THÀNH PHẦN LOÀI, ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA CHỦ YẾU ĐẾN CÁC LOÀI CHIM NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PÙ HU, TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Chí Thành^{1*}, Giang Trọng Toàn², Vũ Tiến Thịnh², Đàm Huy Đông³,
Nguyễn Bá Thạch³, Nguyễn Tuấn Cường¹, Thân Thị Huyền¹

TÓM TẮT

Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Pù Hu nằm trên địa bàn 2 huyện Quan Hóa và Mường Lát của tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích 28.468,64 ha. Kết quả nghiên cứu tại Khu BTTN Pù Hu từ năm 2022 đến năm 2023 đã xác định được 26 loài chim nguy cấp, quý, hiếm (không bao gồm các loài thuộc bộ Gà), chiếm 13,9% tổng số loài chim của Khu BTTN Pù Hu. Trong đó, có 3 loài được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam (2017), 6 loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN (2022), 24 loài có tên trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP, 3 loài thuộc Nghị định 64/2019/NĐ-CP, 9 loài được liệt kê trong Công ước CITES (2023). Kết quả này đã bổ sung 4 loài chim nguy cấp, quý, hiếm lần đầu được ghi nhận tại Khu BTTN Pù Hu là: Ưng Ấn Độ (*Accipiter trivirgatus*), Diều hâu (*Milvus migrans*), Bồng chanh rừng (*Alcedo hercules*), Cắt lưng hung (*Falco tinnunculus*); đồng thời xây dựng được bản đồ phân bố và xác định được các mối đe dọa chủ yếu đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm ở Khu BTTN Pù Hu.

Từ khóa: Chim nguy cấp, quý, hiếm, mối đe dọa, thành phần loài, Khu BTTN Pù Hu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam có khu hệ chim đa dạng và phong phú với tổng số 918 loài thuộc 101 họ, 24 bộ [1], trong đó có nhiều loài nguy cấp, quý, hiếm có giá trị bảo tồn cao. Các loài chim nguy cấp, quý, hiếm thường phân bố ở những nơi có hệ sinh thái đa dạng và được kiểm soát các tác động tiêu cực từ bên ngoài một cách tối đa, điển hình như tại các vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn thiên nhiên bởi đây là nhóm loài rất nhạy cảm với những tác động và biến đổi của điều kiện môi trường.

Khu BTTN Pù Hu thuộc hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam, nằm trên địa bàn 2 huyện Quan Hóa và Mường Lát của tỉnh Thanh

Hóa với tổng diện tích 28.468,64 ha [2]. Đây là khu vực có hệ sinh thái đa dạng với sự kết hợp giữa hệ sinh thái núi đá vôi và hệ sinh thái núi đất. Cùng với đặc điểm đặc trưng về địa hình, khí hậu, Khu BTTN Pù Hu có hệ động thực vật rất phong phú, đa dạng. Kết quả điều tra năm 2013 cho thấy, tại Khu BTTN Pù Hu đã ghi nhận 186 loài chim thuộc 124 giống, 46 họ, 14 bộ [3], trong đó, có 9 loài chim nguy cấp, quý hiếm. Cùng với các nhóm loài động thực vật khác, các loài chim nguy cấp, quý, hiếm đã góp phần khẳng định được giá trị đa dạng sinh học của Khu BTTN Pù Hu. Tuy nhiên, các loài này luôn đứng trước nhiều thách thức bởi các mối đe dọa ở Khu BTTN Pù Hu, đặc biệt là tình trạng săn bắt trái phép vẫn đang diễn ra ở nhiều khu vực. Cùng với đó là việc thiếu các dữ liệu cập nhật về thành phần loài, tình trạng phân bố cũng như thông tin về những mối đe dọa chính đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù

¹ Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

² Trường Đại học Lâm nghiệp

³ Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Hu

* Email: nguyenchithanh.ifee@gmail.com

Hu đã gây những khó khăn trong việc đề xuất, triển khai. Chính vì vậy, điều tra nhằm xác định thành phần loài và hiện trạng phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu là rất cấp thiết.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian, địa điểm nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các loài chim nguy cấp, quý, hiếm ghi nhận tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, không bao gồm các loài chim thuộc bộ Gà (Galliformes) do đã có một dự án riêng đang thực hiện tại Khu BTTN Pù Hu, giai đoạn 2021 - 2023.

Nghiên cứu được thực hiện trong năm 2022 và năm 2023 tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa. Tổng số 4 đợt điều tra thực địa được thực hiện: Gồm 2 đợt từ tháng 10 - 12/2022 và 2 đợt từ tháng 3 - 5/2023 với tổng số 62 ngày điều tra thực địa (2 nhóm điều tra/đợt).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn được thực hiện trong toàn bộ quá trình điều tra để thu thập các thông tin quan trọng liên quan đến nội dung nghiên cứu. Đối tượng phỏng vấn là những người dân bản địa có nhiều kinh nghiệm đi rừng như thợ săn, người đi khai thác gỗ hoặc lâm sản ngoài gỗ và các cán bộ của Khu BTTN Pù Hu. Tổng số 24 người được phỏng vấn, gồm 18 người dân địa phương ở các xã Nam Tiến, Trung Lý, Hiền Chung, Phú Sơn, Trung Thành và 6 cán bộ của Khu BTTN Pù Hu.

Các câu hỏi phỏng vấn được chuẩn bị trước theo phiếu phỏng vấn, trong đó có 5 trường dữ liệu chính là tên loài, địa điểm bắt gặp, thời gian bắt gặp, số lượng cá thể và tình trạng của loài hiện nay. Ngoài ra, ảnh màu của Robson (2005) [4] được sử dụng để hỗ trợ quá trình nhận dạng và kiểm chứng những thông tin thu thập được từ phỏng vấn. Các mẫu vật được lưu giữ trong nhà người dân cũng được định loại, chụp ảnh để cung

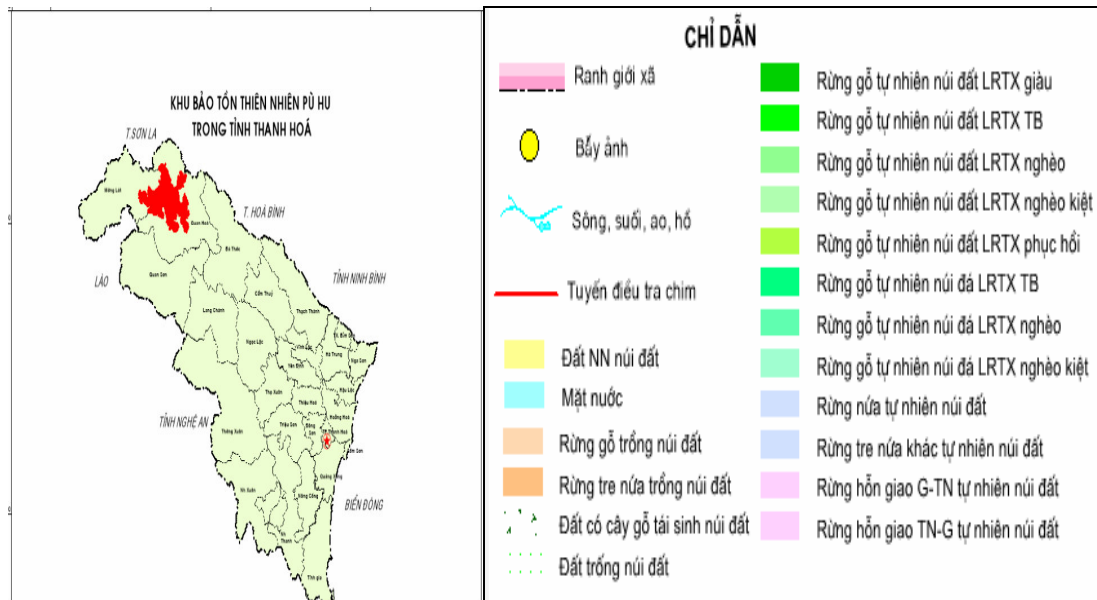
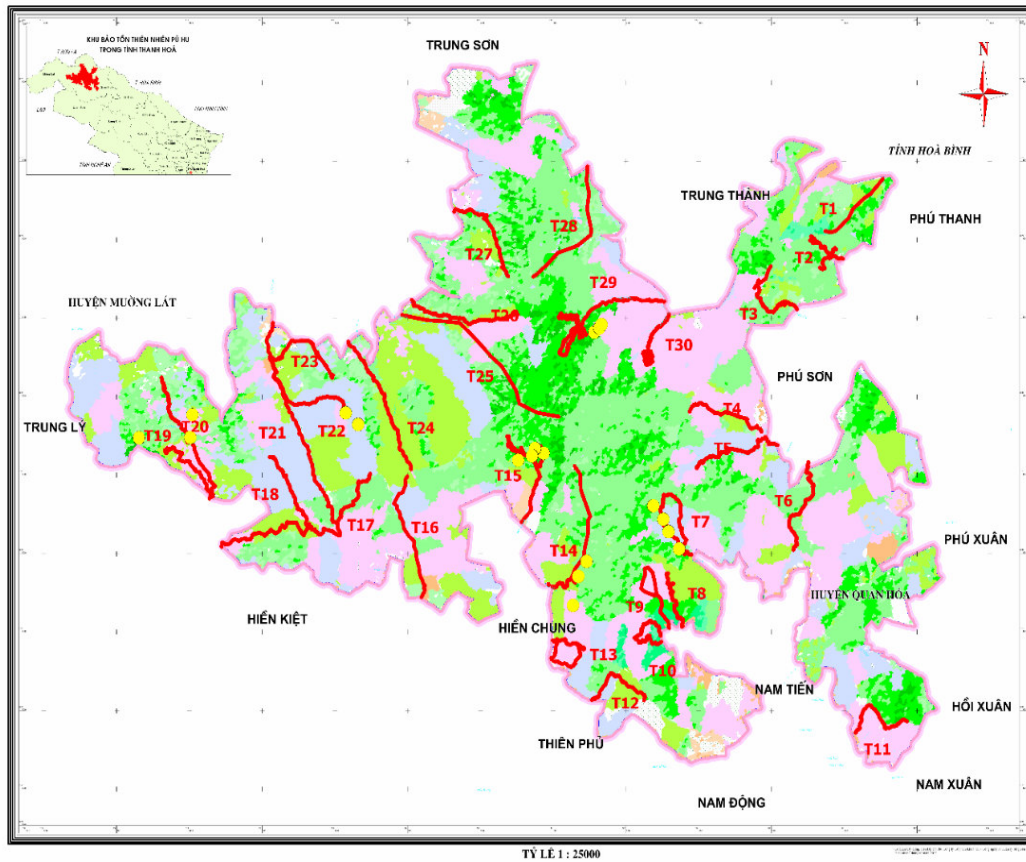
cấp thêm thông tin về thành phần loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu.

2.2.2. Điều tra thực địa

- *Điều tra theo tuyến:* Các tuyến điều tra chính được thiết lập tại khu vực nghiên cứu, đại diện cho các khu vực, trạng thái rừng, đai cao khác nhau trong toàn bộ Khu BTTN Pù Hu. Trong nghiên cứu này, tổng số 30 tuyến điều tra được thiết lập, chiều dài các tuyến không cố định, phụ thuộc vào địa hình, trạng thái rừng của khu vực điều tra với tổng chiều dài tối thiểu là 120 km.

Thời gian điều tra tập trung vào ban ngày (với các loài chim hoạt động ban ngày) hoặc ban đêm (với các loài chim hoạt động ban đêm). Vào ban ngày, thời gian điều tra cả ngày nhưng thường tập trung vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối vì đây là thời gian các loài chim hoạt động mạnh, có thể ghi nhận được nhiều loài nhất. Trên tuyến điều tra, người điều tra đi dọc tuyến với tốc độ chậm, đồng thời quan sát tỉ mỉ để xác định các loài chim hoặc nghe tiếng hót của chúng. Trong quá trình điều tra, các thiết bị chuyên dụng hỗ trợ được sử dụng như ống nhòm (Nikon, Bushnell), máy ảnh để thu thập hình ảnh các loài. Ngoài ra, tài liệu định loại nhanh các loài chim ngoài thực địa cũng trang bị và sử dụng trong quá trình điều tra [4]. Khi ghi nhận các loài chim, tiến hành thu thập các thông tin chính như vị trí phát hiện, tên loài, nguồn thông tin ghi nhận, số lượng cá thể, khoảng cách, góc phương vị. Mỗi tuyến được điều tra tối thiểu 2 lần trong đợt khảo sát.

Ngoài ra, trên các tuyến điều tra, người điều tra kết hợp thu thập thông tin về các mối đe dọa đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm, trong đó những thông tin chính là loại tác động, phạm vi ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng. Vị trí của các mối tác động ghi nhận được sẽ được định vị bằng máy GPS để hỗ trợ khoanh vùng những khu vực bị tác động mạnh, làm cơ sở đề xuất và thực hiện các giải pháp bảo tồn.



Hình 1. Sơ đồ các tuyến điều tra, điểm đặt bẫy ảnh tại Khu BTTN Pù Hu

- *Điều tra bằng ảnh:* Để hỗ trợ ghi lại hình ảnh các loài chim nguy cấp, quý, hiếm, tổng số 20 ảnh được sử dụng tại Khu BTTN Pù Hu trong

thời gian từ tháng 12/2022 - 02/2023. Tuy nhiên, do các loài chim nguy cấp, quý, hiếm hoạt động ở nhiều tầng tán và không gian khác nhau nên bấy

ảnh được sử dụng chủ yếu để ghi nhận các loài hoạt động ở tầng thấp, trên hoặc giáp mặt đất. Địa điểm đặt bẫy ảnh được lựa chọn là những nơi phù hợp với tập tính và sự xuất hiện của các loài chim. Tại mỗi điểm đặt bẫy ảnh, thực bì được phát dọn sạch nhằm tạo không gian chụp và chất lượng hình ảnh ghi lại được. Bẫy ảnh được gắn vào gốc cây, cách mặt đất từ 30 - 50 cm để thích hợp cho việc ghi nhận hình ảnh các loài hoạt động gần mặt đất. Các thông số của bẫy ảnh như ngày, tháng, năm, giờ được thiết lập đúng theo thời gian thực tại thời điểm đặt bẫy.

2.2.3. Phương pháp xử lý dữ liệu

- *Lập danh lục các loài chim nguy cấp, quý, hiếm*

Các loài chim nguy cấp, quý, hiếm được xác định là những loài được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) [5]; Danh lục Đỏ IUCN (2022) [6]; Công ước CITES (2023) [7]; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP [8]; Nghị định 64/2019/NĐ-CP [9]. Danh lục, tên khoa học, tên phổ thông các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu được xây dựng theo Lê Mạnh Hùng và cs (2020) [1], bao gồm những loài chim ghi nhận được trong nghiên cứu này và các loài chim trong danh lục chim của Khu BTTN Pù Hu được ghi nhận trước đây.

- *Xác định hiện trạng phân bố các loài chim nguy cấp, quý, hiếm*

Từ dữ liệu thu thập được ngoài thực địa về vị trí ghi nhận các loài, kết hợp với thông tin phỏng vấn, khu vực phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm được xác định và thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng của Khu BTTN Pù Hu, tỷ lệ 1/25.000. Với các loài chim chỉ ghi nhận qua phỏng vấn, không quan sát được hoặc không ghi lại hình ảnh trong nghiên cứu này sẽ không được thể hiện trên bản đồ phân bố.

- *Xác định các mối đe dọa chủ yếu đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm*

Các mối đe dọa đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm được xác định thông qua quan sát trực tiếp tại các tuyến điều tra và kết quả phỏng vấn. Sau đó các mối đe dọa sẽ được đánh giá, phân cấp bằng phương pháp TRA (Threats Reduction Assessment) được phát triển bởi Margoluis và Salafsky (2001) [10], dựa theo 3 tiêu chuẩn:

+ Phạm vi: Tỷ lệ diện tích trong Khu BTTN Pù Hu mà mối đe dọa sẽ tác động đến. Mối đe dọa này sẽ tác động tới toàn bộ diện tích hay chỉ một phần nhỏ của Khu BTTN Pù Hu?

+ Cường độ tác động: Các mối đe dọa sẽ ảnh hưởng đến tính đa dạng sinh học nói chung cũng như sự tồn tại của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm ở mức độ nào?

+ Mức độ cấp thiết: Tính cấp thiết của mối đe dọa.

Để phân hạng mức độ đe dọa, tiến hành cho điểm từng mối đe dọa xác định được dựa trên các tiêu chuẩn trên. Với mỗi mối đe dọa, điểm được cho từ 1 - n, trong đó, n là tổng số các mối đe dọa. Cụ thể, mối đe dọa có ảnh hưởng ở phạm vi lớn nhất trong Khu BTTN Pù Hu sẽ được cho điểm cao nhất (n), mối đe dọa có phạm vi ảnh hưởng thấp hơn sẽ cho điểm thấp hơn, mối đe dọa ảnh hưởng phạm vi nhỏ nhất sẽ điểm thấp nhất (1 điểm). Tương tự như vậy, mối đe dọa có cường độ tác động lớn nhất và cấp thiết nhất sẽ được cho điểm cao nhất và ngược lại. Sau đó phân cấp mức độ của các mối đe dọa dựa theo tổng điểm 3 tiêu chuẩn, không nhân trọng số. Ý kiến của cán bộ quản lý Khu BTTN Pù Hu sẽ được tham vấn trong quá trình đánh giá các mối đe dọa để đảm bảo tính khách quan và chính xác của việc xếp hạng các mối đe dọa.

Các số liệu điều tra được tổng hợp, xử lý thống kê bằng phần mềm Excel. Dữ liệu số của tuyến điều tra, điểm đặt bẫy ảnh và bản đồ phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm được xử lý và biên tập bằng phần mềm Mapinfo 15.0 và được thể

hiện trên nền bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 của Khu BTTN Pù Hu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thành phần các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

Kết quả điều tra đã xác định tổng số 26 loài chim nguy cấp, quý, hiếm (không bao gồm các loài thuộc Bộ Gà), thuộc 10 họ, 8 bộ tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa. Số loài chim nguy cấp, quý, hiếm chiếm 13,9% tổng số loài chim của Khu BTTN Pù Hu.

Bảng 1. Danh sách các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Tình trạng bảo tồn				
			SĐVN	IUCN	NĐ84	NĐ64	CITES
	I. BỘ ƯNG	I. ACCIPITRIFORMES					
	1. Họ Ưng	1. Accipitridae					
1	Diều hoa Miến Điện	<i>Spilornis cheela</i> (Latham, 1790)			IIB		
2	Ưng bụng hung	<i>Accipiter trivirgatus</i> (Temminck, 1822)			IIB		
3	Ưng Ấn Độ	<i>Accipiter trivirgatus</i> (Temminck, 1824)			IIB		
4	Diều hâu	<i>Milvus migrans</i> (Boddaert, 1783)			IIB		
	II. BỘ CÚ	II. STRIGIFORMES					
	2. Họ Cú mèo	2. Strigidae					
5	Cú mèo latusơ	<i>Otus spilocephalus</i> (Blyth, 1846)			IIB		
6	Cú mèo khoang cổ	<i>Otus bakkamoena</i> (Hodgson, 1836)			IIB		
7	Cú vọ lưng nâu	<i>Ninox scutulata</i> (Raffles, 1822)			IIB		
8	Cú vọ mặt trắng	<i>Glaucidium brodiei</i> (Burton, 1836)			IIB		2
9	Cú vọ	<i>Glaucidium cuculoides</i> (Vigors, 1831)			IIB		
	III. BỘ HỒNG HOÀNG	III. BUCEROTIFORMES					
	3. Họ Hồng Hoàng	3. Bucerotidae					
10	Niệc nâu	<i>Anorrhinus tickelli</i> (Blyth, 1855)	VU	NT	IB	x	2
11	Hồng hoàng	<i>Buceros bicornis</i> (Linnaeus, 1758)	VU	VU	IB	x	1
12	Niệc mỏ vằn	<i>Rhyticeros undulatus</i> (Shaw, 1811)	VU	VU	IB	x	2
13	Cao cát bụng trắng	<i>Anthracoceros albirostris</i> (Shaw & Nodder, 1807)			IIB		2

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Tình trạng bảo tồn				
			SĐVN	IUCN	NĐ84	NĐ64	CITES
	IV. BỘ SÀ	IV. CORACIIFORMES					
	4. Họ Bói cá	4. Alcedinidae					
14	Bồng chanh rừng	<i>Alcedo hercules</i> Laubmann, 1917		NT			
	V. BỘ GỖ KIẾN	V. PICIFORMES					
	5. Họ Gỗ kiến	5. Picidae					
15	Gỗ kiến xanh cổ đỏ	<i>Picus rabieri</i> (Oustalet, 1898)		NT			
	VI. BỘ CẮT	VI. FALCONIFORMES					
	6. Họ Cắt	6. Falconidae					
16	Cắt nhỏ bụng trắng	<i>Microhierax melanoleucos</i> (Blyth, 1843)			IIB		2
17	Cắt lưng hung	<i>Falco tinnunculus</i> Linnaeus, 1758			IIB		
	VII. BỘ VỆT	VII. PSITTACIFORMES					
	7. Họ Vẹt	7. Psittacidae					
18	Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i> (Linnaeus, 1758)		NT	IIB		2
	VIII. BỘ SÊ	VIII. PASSERIFORMES					
	8. Họ Đuôi cụt	8. Pittidae					
19	Đuôi cụt đầu hung	<i>Hydrornis oatesi</i> (Hume, 1873)			IIB		
	9. Họ Khướu	9. Timaliidae					
20	Liều điếu	<i>Garrulax perspicillatus</i> (J. F. Gmelin, 1789)			IIB		
21	Khướu đầu trắng	<i>Garrulax leucolophus</i> (Hardwicke, 1815)			IIB		
22	Khướu khoang cổ	<i>Garrulax monileger</i> (Hodgson, 1836)			IIB		
23	Khướu bạc má	<i>Garrulax chinensis</i> (Scopoli, 1786)			IIB		
24	Hoạ mi	<i>Garrulax canorus</i> (Linnaeus, 1758)			IIB		2
25	Kim oanh tai bạc	<i>Leiothrix argentauris</i> (Hodgson, 1837)			IIB		
	10. Họ Sáo	10. Sturnidae					

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học	Tình trạng bảo tồn				
			SĐVN	IUCN	NĐ84	NĐ64	CITES
26	Yểng	<i>Gracula religiosa</i> (Linnaeus, 1758)			IIB		2

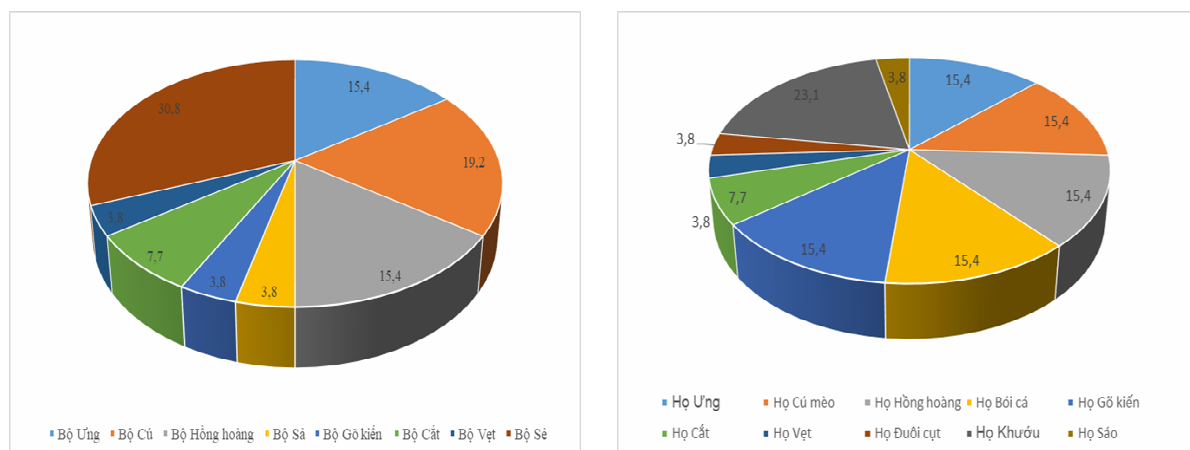
Ghi chú. IUCN (Danh lục Đỏ IUCN, 2022 [6]): NT - Sắp bị đe dọa; CITES (Công ước quốc tế về buôn bán các loài động thực vật hoang dã nguy cấp, 2023 [7]): II- Hạn chế buôn bán quốc tế; SĐVN (Sách Đỏ Việt Nam, 2007 [5]): VU - Sắp nguy cấp; NĐ84 (Nghị định 84/2021/NĐ-CP [8]): IB - Nghiêm cấm hoàn toàn việc săn bắt, buôn bán vì mục đích thương mại; IIB - Hạn chế việc săn bắt, buôn bán vì mục đích thương mại; NĐ64 (Nghị định 64/2019/NĐ-CP [9]): x - Thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần ưu tiên bảo vệ.

Các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu được ghi nhận từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, trong đó có 19 loài quan sát trực tiếp ngoài thực địa (trong đó có 3 loài thu được mẫu vật, 4 loài thu được tiếng kêu, 4 loài chụp được ảnh), 1 loài thu được từ ảnh, 3 loài từ phỏng vấn (01 loài kèm mẫu vật). Trong danh sách này, 3 loài Hồng hoàng, Niệc nâu, Niệc mỏ vàng được kế thừa từ nghiên cứu trước đây tại Khu BTTN Pù Hu. Đặc biệt, nghiên cứu này đã bổ sung thêm 4 loài chim nguy cấp, quý, hiếm lần đầu tiên được ghi nhận tại Khu BTTN Pù Hu là Ưng Ấn Độ (*Accipiter trivirgatus*); Diều hâu (*Milvus migrans*); Bồng chanh rừng (*Alcedo hercules*); Cắt lưng hung (*Falco tinnunculus*). Cụ thể, Ưng Ấn Độ ghi nhận vào tháng 11/2022 tại trạng thái rừng phục hồi (điểm có tọa độ: 0477886/ 2265553); Diều hâu ghi nhận vào tháng 12/2022 và 4/2023 tại trạng thái rừng hỗn giao, rừng phục hồi (các điểm có tọa độ: 482894/2261974; 480992/2268628; 492188/2266977; 491989/2266956; 494525/2265361; 494261/2265154); Bồng chanh rừng ghi nhận vào tháng 12/2022 tại trạng thái rừng phục hồi (điểm có tọa độ: 482173/2266172); Cắt lưng hung ghi nhận vào tháng 12/2022 tại trạng thái rừng hỗn giao (các điểm có tọa độ: 481878/2267142; 491989/2266956).

Trong số 26 loài chim nguy cấp, quý, hiếm ghi nhận được tại Khu BTTN Pù Hu, có 3 loài được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam (2017) [5] (đều ở mức

sắp nguy cấp - VU), 6 loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN (2022) [6] (4 loài ở mức sắp bị đe dọa - NT; 2 loài ở mức sắp nguy cấp - VU), 24 loài có tên trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP [8] (3 loài nhóm IB, 21 loài nhóm IIB); 3 loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP [9], 9 loài được liệt kê trong Công ước CITES (2023) [7] (1 loài thuộc phụ lục I, 8 loài thuộc phụ lục II). Trong đó, các loài Hồng hoàng, Niệc nâu, Niệc mỏ vàng được coi là những loài nguy cấp, quý, hiếm nhất khi có tên trong tất cả các tài liệu thể hiện mức độ nguy cấp, quý, hiếm của loài như đã nêu trên. Tuy nhiên, đây là các loài rất có thể đã tuyệt chủng cục bộ tại Khu BTTN Pù Hu do không ghi nhận được trong đợt nghiên cứu này.

Các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tập trung chủ yếu ở bộ Sẻ với 8 loài, chiếm 30,8% tổng số loài; tiếp theo là bộ Cú với 5 loài (chiếm 19,2%), bộ Ưng, bộ Hồng hoàng với 4 loài (chiếm 15,4%), bộ Cắt với 2 loài (chiếm 7,7%); còn lại là bộ Sả, bộ Gõ kiến, bộ Vẹt chỉ có 1 loài (chiếm 3,8%). Xét theo họ chim: Họ Khướu có nhiều loài chim quý, hiếm nguy cấp với 6 loài, chiếm 23,1% số loài chim nguy cấp, quý, hiếm của Khu BTTN Pù Hu; tiếp đến là họ Ưng, họ Cú mèo, họ Hồng hoàng, họ Bói cá, họ Gõ kiến với cùng 4 loài (chiếm 15,4%), họ Cắt với 2 loài (chiếm 7,7%), trong khi đó họ Vẹt, họ Đuôi cụt, họ Sáo chỉ có 1 loài (chiếm 3,8%).

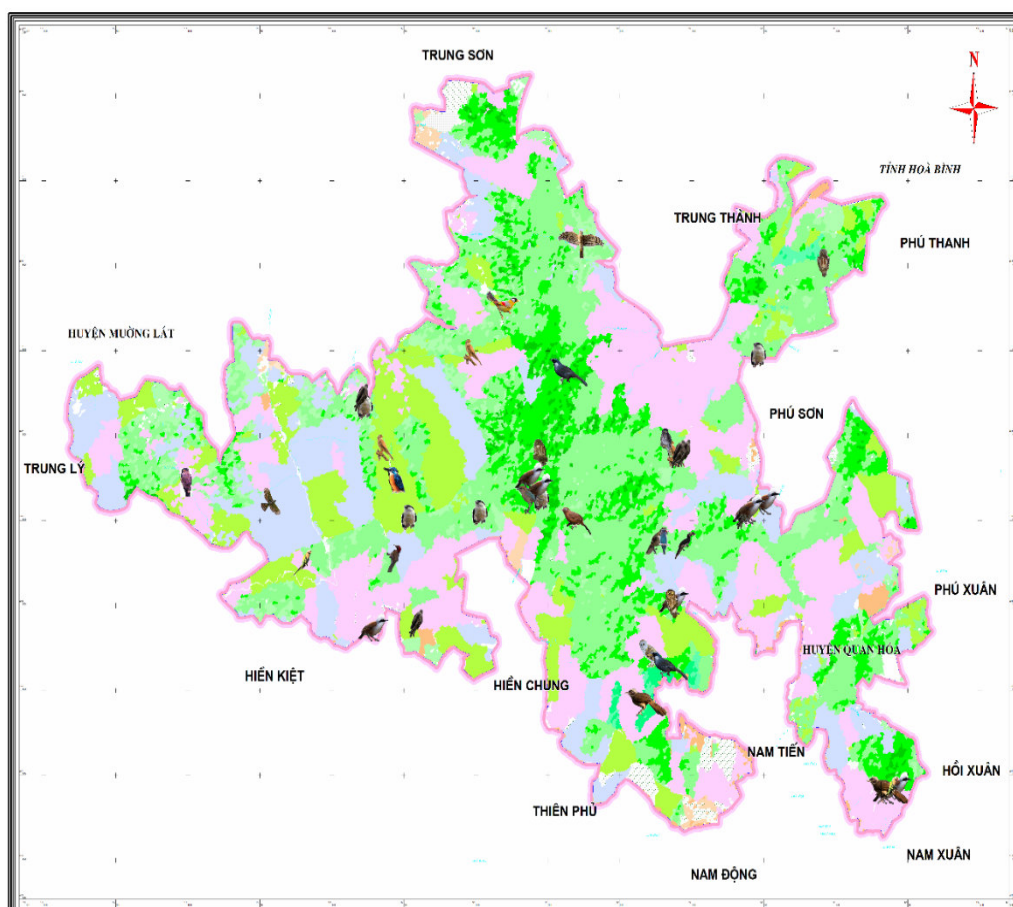


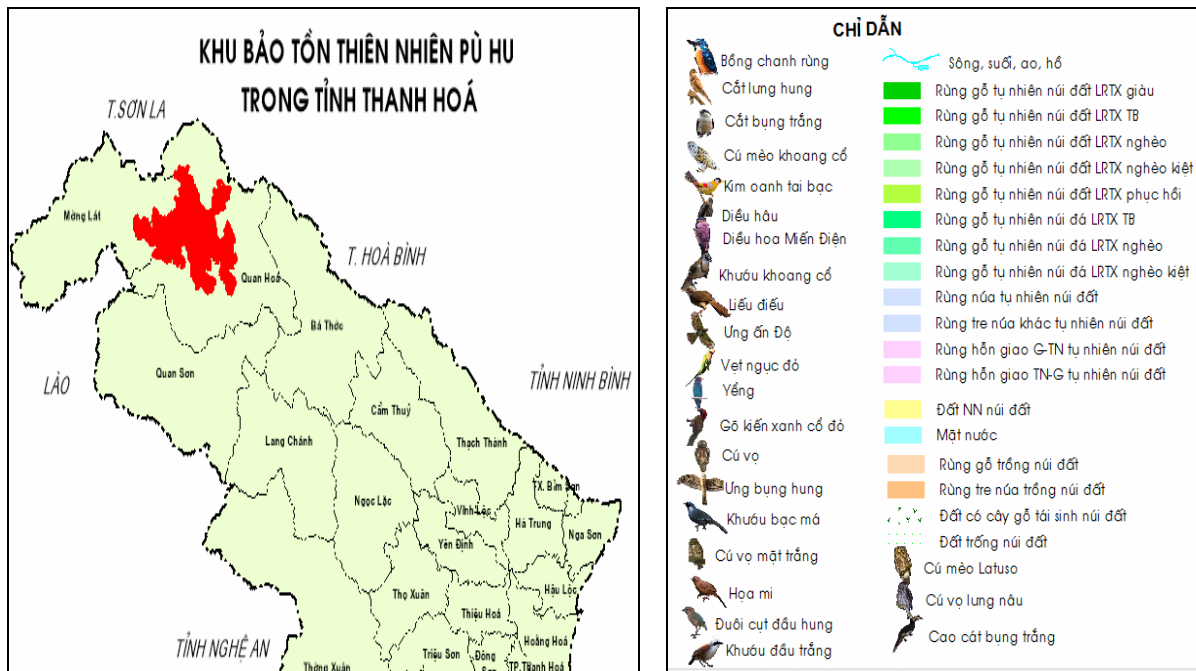
Hình 2. Phân bố tỷ lệ các loài chim nguy cấp, quý, hiếm theo bộ, họ chim tại Khu BTTN Pù Hu

3.2. Đặc điểm phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

Các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu phân bố tại 20 tiểu khu khác nhau trong Khu BTTN Pù Hu, tập trung ở các trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh

nghèo, phục hồi, trung bình; rừng hỗn giao gỗ, tre, nứa và hỗn giao tre, nứa, gỗ; rừng tre, nứa. Bản đồ phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu được xây dựng cho 23 loài chim như ở hình 3.





Hình 3. Khu vực phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

Trong khi đó, các loài họ Hồng hoàng (Hồng Hoàng, Niệc nâu, Niệc mỏ vàng) là những loài rất quý hiếm, không ghi nhận được sự xuất hiện trong một vài năm trở lại đây tại Khu BTTN Pù Hu. Kết quả phỏng vấn một số thợ săn có kinh nghiệm trong khu vực cho thấy, trước đây các loài này thường tập trung ở những khu rừng còn tốt, có nhiều cây cao, ít bị tác động thuộc các tiểu khu 82,

83, 97, 98. Tuy nhiên, để khẳng định lại sự có mặt cũng như khu vực phân bố của các loài này thì cần tiến hành các chương trình điều tra quy mô hơn trong thời gian tới tại Khu BTTN Pù Hu. Thông tin chi tiết khu vực phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Khu vực phân bố của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

TT	Loài	Khoảnh/Tiểu khu	Trạng thái rừng
1	Bồ công hương rừng	5/76B	Rừng GTN núi đất LRTX phục hồi
2	Cắt lưng hung	1/71; 2/93; 3/83	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
3	Cắt nhỏ bụng trắng	1/98; 1/97; 3/97; 5a/54; 1/82	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình; rừng GTN núi đất LRTX nghèo; rừng GTN núi đất LRTX nghèo kiệt; rừng hỗn giao
4	Cú mèo	3/120	Rừng hỗn giao
5	Cú vọ lưng nâu	4a/83	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
6	Điều hâu	5/112A; 5a/54; 3/83; 4/94	Rừng GTN núi đất LRTX phục hồi; rừng GTN núi đất LRTX nghèo; rừng hỗn giao
7	Điều hoa miến điện	6/70	Rừng GTN núi đất LRTX phục hồi

8	Khướu đầu trắng	1/102; 4/146; 4/146; 1/98; 4/112A; 8/82; 4/94	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình; rừng GTN núi đất LRTX phục hồi; rừng tre nứa; rừng hỗn giao
9	Khướu khoang cổ	2/102	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
10	Liều điều	4/146; 5/120	Rừng GTN núi đất LRTX phục hồi; rừng hỗn giao
11	Ứng Ấn Độ	4/92	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo kiệt
12	Vẹt ngực đỏ	4/146; 1/112	Rừng hỗn giao
13	Yểng	2/102	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
14	Gõ kiến xanh cổ đỏ	4/97	Rừng hỗn giao
15	Cú vọ mặt trắng	1/98	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình
16	Khướu bạc má	5/56; 4/120	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình
17	Họa mi	1/102	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
18	Kim oanh tai bạc	4/49	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
19	Ứng bụng hung	4/42	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
20	Cú vọ	2/51	Rừng GTN núi đất LRTX nghèo
21	Đuôi cụt đầu hung	2/98	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình
22	Cao cát bụng trắng	3a/94	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình
23	Cú mèo Latuso	5/102	Rừng GTN núi đất LRTX trung bình

Ghi chú: GTN: Gỗ tự nhiên; LRTX: Lá rộng thường xanh

Kết quả cho thấy, các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu phân bố ở 20 tiểu khu khác nhau, trong đó tập trung ở các tiểu khu 54, 82, 83, 92, 94, 97, 98, 102, 120, 146. Đây là những khu vực cần được quan tâm, giám sát trong hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu BTTN Pù Hu.

3.3. Các mối đe dọa đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

Kết quả điều tra đã xác định được 4 mối đe dọa chủ yếu đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu gồm: Săn bắt trái phép động vật hoang dã; khai thác gỗ trái phép; khai thác lâm sản ngoài gỗ; chăn thả gia súc.

- Săn bắt trái phép động vật hoang dã: Săn bắt động vật hoang dã là hoạt động phổ biến trước đây của người dân địa phương, đặc biệt là những hộ gia đình sống phụ thuộc vào tài nguyên rừng tại các làng bản nằm giáp ranh hoặc trong ranh giới của Khu BTTN Pù Hu. Tuy nhiên, hoạt động này đã giảm nhiều trong những năm trở lại đây do Ban Quản lý Khu BTTN Pù Hu đã có nhiều các giải pháp để ngăn chặn như: Thường xuyên tuần tra, kiểm soát; thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện giao nộp súng săn hoặc các loại bẫy động vật. Mặc dù vậy, tại một số khu vực, tình trạng này vẫn diễn ra lén lút, thường tập trung ở những khu vực còn nhiều các loài động vật hoang dã cư trú.

- Khai thác gỗ trái phép: Hoạt động khai thác gỗ trái phép là nguyên nhân phá hủy hoặc làm giảm sinh cảnh sống của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu. Hoạt động này chủ yếu do người dân địa phương thực hiện, đặc biệt là người đồng bào dân tộc H'Mông với mục đích để lấy gỗ làm nhà và làm các đồ nội thất trong gia đình. Mặc dù Khu BTTN Pù Hu có nhiều biện pháp để ngăn chặn, hoạt động khai thác gỗ vẫn diễn ra ở một số khu vực tập trung các loài cây gỗ có kích thước lớn.

- Khai thác lâm sản ngoài gỗ: Kết quả phỏng vấn cán bộ Khu BTTN Pù Hu, hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ là hoạt động tương đối phổ biến, diễn ra thường xuyên ở Khu BTTN Pù Hu. Các loại lâm sản ngoài gỗ được khai thác nhiều là măng (măng tre, măng nứa...) và các loài cây thuốc. Kết quả điều tra trên tuyến cũng đã ghi nhận nhiều hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ của người dân địa phương như: Khai thác măng, khai thác sâm... Hoạt động này không chỉ ảnh hưởng đến cấu trúc của hệ sinh thái rừng, từ đó ảnh hưởng đến sinh cảnh cư trú của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm mà còn trực tiếp gây ra những mối đe dọa cho các loài. Những khu vực cư trú chủ yếu của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm, đặc biệt là những loài kiếm ăn trên mặt đất hoặc gần

mặt đất được người dân đi khi thác lâm sản ngoài gỗ nắm rõ, những thông tin này có thể được cung cấp cho các thợ săn trong vùng, từ đó nguy cơ bị săn bắn, bẫy bắt với các loài là rất cao.

- Chăn thả gia súc: Cũng như nhiều khu rừng đặc dụng khác trên cả nước, Khu BTTN Pù Hu vẫn có nhiều bản người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và thực hiện các hoạt động chăn nuôi, canh tác nông nghiệp. Hầu hết người dân đều chăn nuôi trâu, bò; hình thức chủ yếu là thả rông vào rừng, đặc biệt ở khu vực vùng đệm. Trong quá trình điều tra, nhiều khu vực chăn thả trâu bò đã được ghi nhận như: Bản Yên, xã Hiền Chung; bản Chiềng Căm, xã Hiền Kiệt; bản Pá Quăn, xã Trung Lý... Hoạt động này trực tiếp ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng, qua đó ảnh hưởng đến sinh cảnh sống của các loài chim nguy cấp, quý, hiếm đồng thời tiềm ẩn nhiều nguy cơ về lây truyền dịch bệnh, nguy cơ xâm lấn đất của các chủ hộ chăn nuôi.

Từ kết quả điều tra, đánh giá các mối đe dọa theo phạm vi, cường độ ảnh hưởng và tính cấp thiết, đồng thời tham vấn ý kiến của cán bộ quản lý Khu BTTN Pù Hu, bảng xếp hạng các mối đe dọa chính được thiết lập.

Bảng 3. Xếp hạng các mối đe dọa đến các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu

STT	Mối đe dọa	Phân hạng theo từng tiêu chí			Tổng	Xếp hạng
		Phạm vi	Cường độ	Cấp thiết		
1	Săn bắt trái phép động vật hoang dã	4	1	4	9	1
2	Khai thác gỗ trái phép	3	2	3	8	2
3	Chăn thả gia súc	2	4	2	8	3
4	Khai thác lâm sản ngoài gỗ	1	3	1	5	4

Kết quả cho thấy, săn bắt trái phép động vật hoang dã vẫn là mối đe dọa chính, ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến các loài động vật hoang dã nói chung và các loài chim nguy cấp, quý, hiếm nói

riêng tại Khu BTTN Pù Hu. Những mối đe dọa ít nghiêm trọng hơn là khai thác gỗ trái phép, chăn thả gia súc, khai thác lâm sản ngoài gỗ. Việc chỉ ra, đánh giá các mối đe dọa là cơ sở quan trọng

để Khu BTTN Pù Hu thực hiện các biện pháp quản lý bảo tồn phù hợp, hiệu quả trên cơ sở ngăn chặn hoặc giảm thiểu tối đa các mối đe dọa này.

4. KẾT LUẬN

Tổng số 26 loài chim nguy cấp, quý, hiếm đã được ghi nhận tại Khu BTTN Pù Hu (không bao gồm các loài thuộc bộ Gà). Trong đó có 3 loài được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam (2017), 6 loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN (2022), 24 loài có tên trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP, 3 loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, 9 loài được liệt kê trong Công ước CITES (2023).

Bổ sung thêm 4 loài chim nguy cấp, quý, hiếm lần đầu tiên được ghi nhận tại Khu BTTN Pù Hu là Ưng Ấn Độ (*Accipiter trivirgatus*); Diều hâu (*Milvus migrans*); Bồng chanh rừng (*Alcedo hercules*); Cắt lưng hung (*Falco tinnunculus*).

Các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu phân bố tại nhiều khu vực khác nhau nhưng tập trung chủ yếu ở các trạng thái rừng tự nhiên như rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo, phục hồi, trung bình; rừng hỗn giao gỗ, tre, nứa và hỗn giao tre, nứa, gỗ; rừng tre, nứa; tập trung tại các tiểu khu 54, 82, 83, 92, 94, 97, 98, 102, 120, 146.

Có 4 mối đe dọa chủ yếu đến các loài động vật hoang dã nói chung và các loài chim nguy cấp, quý, hiếm tại Khu BTTN Pù Hu nói riêng là săn bắt trái phép động vật hoang dã, khai thác gỗ trái phép, chăn thả gia súc, khai thác lâm sản ngoài gỗ; trong đó săn bắt trái phép là mối đe dọa nguy hiểm nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Mạnh Hùng và cs (2020). *Các loài chim Việt Nam*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá (2021). *Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu BTTN Pù Hu, giai đoạn 2021-2030*
3. Khu BTTN Pù Hu (2013). Báo cáo kết quả của Dự án "Điều tra, lập danh lục khu hệ động, thực vật rừng Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa".
4. Robson C. (2005). *Birds of Southeast Asia*. Princeton University Press, Princeton.
5. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2007). *Sách Đỏ Việt Nam*. Nxb Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
6. IUCN (2022). *The IUCN Red List of Threatened Species*. Version 2022-2. <https://www.iucnredlist.org/>. downloaded on June 16, 2023.
7. Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam (2023). *Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 về việc công bố danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)*.
8. Chính phủ (2021). *Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp*.
9. Chính phủ (2019). *Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 quy định về sửa đổi Điều 7, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ để xác định hiện trạng các loài và lựa chọn loài quý hiếm*.
10. Margoluis, R. and Salafsky N. (2001). *Is our project succeeding? A guide to Threat Reduction Assessment for conservation*. Washington, D. C.: Biodiversity Support Program.

**SPECIES COMPOSITION, DISTRIBUTION CHARACTERISTICS AND MAJOR THREATS
TO ENDANGERED AND RARE BIRDS IN PU HU NATURE RESERVE,**

THANH HOA PROVINCE

Nguyen Chi Thanh¹, Giang Trong Toan², Vu Tien Thinh², Dam Huy Dong³,

Nguyen Ba Thach³, Nguyen Tuan Cuong¹, Than Thi Huyen¹

¹ *Bac Giang Agriculture and Forestry University*

² *Vietnam National University of Forestry*

³ *Pu Hu Nature Reserve*

Summary

Pu Hu Nature Reserve is located in Quan Hoa and Muong Lat districts of Thanh Hoa province with a total area of more than 28,000 hectares. Research results in the Nature Reserve from 2022 to 2023 have identified 26 rare and endangered bird species, accounting for 13.9% of the total bird species in Pu Hu Nature Reserve. Of which, 3 species are listed in Vietnam Red Book in 2017, 6 species are listed in IUCN Red List of Threatened Species in 2022, 24 species are listed in Decree No. 84/2021/ND-CP, 3 species are listed in Decree No. 64 /2019/ND-CP and 9 species are listed in CITES (2023). In addition, the research has added 4 rare and endangered bird species, first recorded in Pu Hu Nature Reserve: *Accipiter trivirgatus*, *Milvus migrans*, *Alcedo hercules* and *Falco tinnunculus*. At the same time, the distribution map and identification of major threats to rare and endangered bird species of Pu Hu Nature Reserve was developed.

Keywords: *Rare and endangered bird species, threats, species composition, Pu Hu Nature Reserve.*

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Lâm Hùng Sơn

Ngày nhận bài: 22/8/2023

Ngày thông qua phản biện: 18/9/2023

Ngày duyệt đăng: 4/12/2023